

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG  
VĂN PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~4471~~ /VP-VX

Hải Phòng, ngày 26 tháng 12 năm 2019

V/v triển khai thực hiện Chiến lược  
Dân số Việt Nam đến năm 2030

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- Ủy ban nhân dân các quận, huyện.

Ngày 18/12/2019, Bộ Y tế có Văn bản số 7424/BYT-TCDS về việc triển khai thực hiện Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030 (gửi kèm).

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Lê Khắc Nam có ý kiến như sau:

1. Giao các sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các quận, huyện:

Tổ chức quán triệt đầy đủ quan điểm, mục tiêu của Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030 tới toàn thể công chức, viên chức và người lao động trong đơn vị góp phần thực hiện thành công Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới, Chiến lược Dân số 2030; triển khai thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố tại Văn bản số 7731/UBND-VX ngày 06/12/2019 về việc tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chỉ tiêu dân số - kế hoạch hóa gia đình năm 2019.

Huy động các cơ quan báo chí, ban, ngành, đoàn thể, cơ quan dân số và cộng tác viên dân số tổ chức đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến rộng rãi Chiến lược Dân số 2030 đến các tầng lớp nhân dân bằng các hình thức phù hợp với đặc điểm của địa phương.

2. Giao Sở Y tế chủ trì, cùng các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng dự thảo Kế hoạch hành động giai đoạn 2020 - 2025 thực hiện Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030 theo hướng dẫn của Bộ Y tế, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt; triển khai thực hiện các yêu cầu khác tại Văn bản số 7424/BYT-TCDS của Bộ Y tế.

Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố thông báo để các sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các quận, huyện thực hiện. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Y tế;
- TTTU, TT HĐND TP;
- CT, PCT UBND TP Lê Khắc Nam;
- CVP; PCVP Trần Huy Kiên;
- Công TTĐT TP;
- Phòng NC&KTGS;
- CV: YT;
- Lưu: VT.

KT. CHÁNH VĂN PHÒNG  
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG



Trần Huy Kiên





Đơn vị ban hành: Bộ Y tế  
 Chứng thư: Bộ Y tế  
 Ngày ký: 18/12/2019 10:10:36  
 Hệ thống VOffice Bộ Y tế

**BỘ Y TẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~7424~~ /BYT-TCDS

Hà Nội, ngày 18 tháng 12 năm 2019

V/v triển khai thực hiện Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Để triển khai Quyết định số 1679/QĐ-TTg ngày 22 tháng 11 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030, Bộ Y tế đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là tỉnh) tập trung chỉ đạo Sở Y tế, các Sở, ngành liên quan thực hiện những công việc sau:

**CÔNG VĂN ĐẾN**

Số: ~~7424~~ /BYT-TCDS

ĐƠN VỊ	CHỨC VỤ	ĐÁNH GIÁ
CT N.V.Tùng	CHỦ TỊCH	✓
PCT TT.N.X.Bình	PHÓ CHỦ TỊCH	✓
PCT L.K.Nam	PHÓ CHỦ TỊCH	✓
PCT N.V.Thành	PHÓ CHỦ TỊCH	✓
PCT N.Đ.Chuyên	PHÓ CHỦ TỊCH	✓
CVP N.K.Pha	PHÓ CHỦ TỊCH	✓
PCVP B.B.Sơn	PHÓ CHỦ TỊCH	✓
PCVP T.H.Kiên	PHÓ CHỦ TỊCH	✓
PCVP N.N.Tú	PHÓ CHỦ TỊCH	✓
P. XDGTCT	PHÓ CHỦ TỊCH	✓
P. VX	PHÓ CHỦ TỊCH	✓
P. NNTNMT	PHÓ CHỦ TỊCH	✓
P. TCNS	PHÓ CHỦ TỊCH	✓
P. NC&KTCP	PHÓ CHỦ TỊCH	✓
P. TH	PHÓ CHỦ TỊCH	✓
P. KSTTHC	PHÓ CHỦ TỊCH	✓
VP BCSD	PHÓ CHỦ TỊCH	✓
BAN TCD	PHÓ CHỦ TỊCH	✓
P. HCTC	PHÓ CHỦ TỊCH	✓
P. QTTV	PHÓ CHỦ TỊCH	✓
TTTTTH	PHÓ CHỦ TỊCH	✓
TTAN&NKTP	PHÓ CHỦ TỊCH	✓

1. Tổ chức quán triệt đầy đủ quan điểm, mục tiêu của Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030 (Chiến lược Dân số 2030) trong các cơ quan, ban, đoàn thể từ cấp tỉnh đến cơ sở nhằm góp phần thực hiện thành công Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới (Nghị quyết TW 21), Chiến lược Dân số 2030 và các Nghị quyết, Chương trình, Kế hoạch của địa phương về công tác dân số.

2. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến rộng rãi Chiến lược Dân số 2030 đến các tầng lớp nhân dân bằng các hình thức phù hợp. Huy động các cơ quan báo chí, ban, ngành, đoàn thể, cơ quan dân số và cộng tác viên dân số đẩy mạnh tuyên truyền nội dung Chiến lược Dân số 2030 phù hợp với đặc điểm địa phương.

3. Xây dựng, ban hành Kế hoạch hành động giai đoạn 2020-2025 thực hiện Chiến lược Dân số Việt Nam đến 2030 của cấp tỉnh nhằm cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ phù hợp với từng thời kỳ, giai đoạn và tình hình thực tiễn của địa phương (hướng dẫn gửi kèm theo).

Do có sự khác biệt rõ nét về tình trạng dân số giữa các tỉnh, nên việc xác định mục tiêu, nhiệm vụ của tỉnh cần lưu ý một số nội dung như sau:

Về mục tiêu "Duy trì vững chắc mức sinh thay thế"

+ Đối với tỉnh mức sinh cao trên 2,2 con, cần xác định chỉ tiêu cho từng năm và thời gian đạt mức sinh thay thế chung cho toàn tỉnh. Tiếp tục tuyên truyền, vận động và thực hiện các biện pháp hỗ trợ, khuyến khích để người dân sinh ít con hơn ở vùng, đối tượng có mức sinh cao.

+ Đối với tỉnh mức sinh thấp dưới 2,0 con, cần xác định chỉ tiêu hàng năm và thời gian đạt mức sinh thay thế chung toàn tỉnh. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động và triển khai các giải pháp tổng hợp, đồng bộ và hiệu quả để khuyến khích người dân sinh đủ 2 con.





+ Đối với những tỉnh mức sinh từ 2,0 con đến 2,2 con, cần xác định chỉ tiêu hàng năm và thời gian duy trì mức sinh thay thế chung toàn tỉnh.

- Về mục tiêu “Đưa tỷ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên”

+ Đối với tỉnh, tỷ số giới tính khi sinh trên 109 bé trai/100 bé gái sinh ra sống, cần xác định chỉ tiêu giảm tỷ số giới tính khi sinh hàng năm và thời gian đưa tỷ số giới tính khi sinh này về mức tự nhiên.

+ Đối với tỉnh, tỷ số giới tính khi sinh dưới 109 bé trai/100 bé gái sinh ra sống, cần xác định chỉ tiêu hàng năm và thời gian tỷ số này ở mức tự nhiên.

- Về mục tiêu “Thích ứng với già hóa dân số”

+ Đối với tỉnh, tỷ lệ người trên 65 tuổi từ 14% dân số trở lên, cần xác định mục tiêu, chỉ tiêu đạt cao hơn mục tiêu, chỉ tiêu trong Chiến lược Dân số 2030.

4. rà soát, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý điều hành, nhất là những quy định về xử lý vi phạm trong công tác dân số cho phù hợp với các mục tiêu, nhiệm vụ đã được xác định.

5. Đầu tư phát triển mạng lưới cung cấp dịch vụ dân số:

a) Củng cố mạng lưới cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình (KHHGD) theo hướng cơ sở y tế tuyến huyện cung cấp được tất cả các loại dịch vụ KHHGD, cơ sở y tế tuyến xã cung cấp các dịch vụ KHHGD cơ bản. Tiếp tục duy trì, nâng cao hiệu quả việc phân phối bao cao su và viên uống tránh thai qua mạng lưới nhân viên y tế thôn bản, cộng tác viên dân số. Thí điểm, từng bước mở rộng chương trình ngăn ngừa, sàng lọc, can thiệp, điều trị sớm các bệnh, tật là nguyên nhân dẫn đến vô sinh ở nhóm dân số trẻ.

b) Nhân rộng các mô hình có hiệu quả, tập trung đầu tư ở một số địa bàn trọng điểm, từng bước mở rộng và tiến tới phổ cập việc cung cấp dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn, bao gồm cả giảm tải hôn và hôn nhân cận huyết thống. Đặc biệt chú trọng triển khai cung cấp dịch vụ phát hiện sớm nguy cơ, phòng ngừa di truyền các bệnh nguy hiểm ở thai nhi và trẻ em.

c) Tập trung mở rộng mạng lưới, nhanh chóng phổ cập chương trình cung cấp dịch vụ tầm soát, chẩn đoán, can thiệp, điều trị sớm bệnh tật trước sinh, sơ sinh cho mọi phụ nữ mang thai và trẻ sơ sinh. Củng cố, nâng cấp các cơ sở cung cấp dịch vụ sàng lọc hiện có, phát triển thêm các cơ sở cung cấp dịch vụ theo phân cấp kỹ thuật.

d) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chương trình thể dục thể thao rèn luyện, nâng cao sức khỏe; các chương trình dinh dưỡng, sữa học đường.

đ) Phát triển mạng lưới chăm sóc người cao tuổi theo các cấp độ khác nhau. Phát triển rộng khắp các loại hình câu lạc bộ rèn luyện sức khỏe, văn hóa, giải trí của người cao tuổi ở cộng đồng. Mở rộng việc cung cấp dịch vụ chăm sóc người cao tuổi tại gia đình và cộng đồng. Củng cố mạng lưới chuyên ngành lão khoa. Đưa nội dung lão khoa vào chương trình đào tạo trong hệ thống trường y.



e) Tiếp tục huy động các thành phần kinh tế tham gia tiếp thị xã hội, xã hội hóa cung cấp các dịch vụ dân số. Tăng cường kết nối, hợp tác giữa các cơ sở cung cấp dịch vụ công lập và ngoài công lập.

6. Đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu về dân số và phát triển, đưa nội dung này là một trong những nhiệm vụ khoa học công nghệ của địa phương, trong đó ưu tiên các vấn đề mới, trọng tâm của công tác dân số trong tình hình mới. Hoàn thiện hệ thống thông tin, số liệu chuyên ngành dân số phục vụ hoạch định chính sách, xây dựng, thực hiện chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.


7. Bảo đảm đủ nguồn lực đáp ứng yêu cầu triển khai toàn diện công tác dân số. Tăng đầu tư cho công tác dân số từ ngân sách địa phương. Bố trí các chương trình, dự án về dân số vào kế hoạch đầu tư công của địa phương.

8. Tiếp tục ổn định, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách làm công tác dân số các cấp bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, đồng thời thực hiện quản lý chuyên môn thống nhất, đặc biệt là cán bộ dân số cơ sở và đội ngũ cộng tác viên dân số. Củng cố, kiện toàn Ban chỉ đạo công tác dân số cấp tỉnh, huyện, xã nhằm chỉ đạo, điều phối các hoạt động của các ngành, cơ quan có chức năng quản lý các lĩnh vực liên quan tới dân số và phát triển; phân công cụ thể và phối hợp thực hiện Chiến lược.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức phản ánh về Bộ Y tế (Tổng cục Dân số)/.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Phó thủ tướng Vũ Đức Đam (để báo cáo)
- Sở y tế các tỉnh, thành phố;
- Chi cục DS-KHHGĐ các tỉnh, thành phố;
- Các Vụ, Cục, Tổng cục, VPB, Thanh tra Bộ;
- Lưu: VT, TCDS (15b).

KT. BỘ TRƯỞNG *nduc*  
THỦ TRƯỞNG  
  
Nguyễn Trường Sơn

